

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI HẬU  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2019/HNGĐ-ST

Ngày 26-4-2019

V/v ly hôn giữa

chị T và anh V

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Ái.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Văn Bình;

Ông Nguyễn Ngọc Chinh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Xuyên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 26 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2019 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1998; địa chỉ: Tổ dân phố số 4, thị trấn K, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ dân phố số 4, thị trấn K, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa có mặt chị T, anh V).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 15-02-2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, nguyên đơn chị Đỗ Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn V đăng ký kết hôn ngày 15-3-2016 tại Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng cùng chung sống với bố mẹ anh V tại Tổ dân phố số 4, thị trấn K. Vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh V thường chơi bời rượu chè, không quan tâm đến gia đình, có lúc còn đánh đập chị T. Mặc dù chị T đã khuyên bảo và bỏ qua cho anh V nhiều lần nhưng anh V vẫn không thay đổi tính nết. Do đó, từ tháng 01 năm 2019, chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị T ở, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm đối với anh V. Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn do anh V không từ bỏ được rượu và những hành động chửi bới, đe dọa chị T nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V.

Về con chung: Trước khi kết hôn với anh V, chị T có một người con riêng, vợ chồng chưa có con chung, hiện nay chị T không có thai nghén nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, không có tài sản riêng, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 04-3-2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Nguyễn Văn V có lời khai phù hợp với lời khai của chị T về thời gian vợ chồng kết hôn, quá trình chung sống, thời gian sống ly thân. Về nguyên nhân vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, theo anh V là do từ cuối năm 2018, có lần anh V đã uống rượu say và không làm chủ được bản thân nên đã chửi chị T và có một lần nóng tính anh đã tát chị T. Sau đó, anh V nhận thấy mình đã có hành động sai trái nên đã xin lỗi chị T và mong muốn vợ chồng chung sống hòa thuận. Tuy nhiên, chị T không tin tưởng anh V còn nói anh đi làm không đưa tiền về cho chị nhưng thực tế anh vẫn đưa tiền cho chị T chi tiêu sinh hoạt gia đình trung bình một tháng từ 2.000.000đ đến 3.000.000đ. Từ đầu năm 2019, chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, anh V đã khuyên chị T về chung sống với anh nhiều lần nhưng chị T không đồng ý. Nay chị T làm đơn xin ly hôn, anh V không nhất trí ly hôn vì anh vẫn còn tình cảm với chị T. Ngoài ra, do anh V theo đạo công giáo nên vợ chồng không được phép ly hôn.

Về con chung, tài sản và công nợ: Anh V có lời khai thống nhất với lời khai của chị T về con chung, tài sản và công nợ nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đỗ Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Văn V, bị đơn anh V vẫn giữ nguyên ý kiến không nhất trí ly hôn như đã trình bày.

### **XÉT THẤY:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ vợ chồng giữa chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn V là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 15-3-2016. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh V thường uống rượu say, không quan tâm đến gia đình, có lần còn đánh chửi chị T. Mặc dù chị T đã khuyên bảo và bỏ qua cho anh V nhiều lần nhưng anh V vẫn không thay đổi tính nết. Vợ chồng đã sống ly thân và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm, trách nhiệm đối với nhau từ tháng 01 năm 2019 cho đến nay. Do đó, chị T đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh V.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T: Mặc dù anh V không đồng ý ly hôn nhưng xét mâu thuẫn vợ chồng giữa anh V và chị T xuất phát từ tính cách, quan điểm sống của hai người không hợp nhau nên chỉ trong thời gian ngắn sau khi kết hôn, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn giữa chị T và anh V thường xuyên xảy ra dẫn đến chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 1 năm 2019, hai người đã sống ly thân và chấm dứt mọi tình cảm, trách nhiệm đối với nhau từ đó đến nay. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh V là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị T đối với anh V là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung và tài sản, công nợ*: Chị T và anh V xác nhận vợ chồng chưa có con chung, hiện chị T không có thai nghén; vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4]: *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Đỗ Thị T phải nộp tiền án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn V.

2. Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0000330 ngày 04-3-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị Đỗ Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND thị trấn K;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Ái**